



Tổ chức
Lao động
Quốc tế



BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



► Cẩm nang về các cam kết quốc tế liên quan tới lao động trẻ em

TẬP 1

- ▶ **Cẩm nang về
các cam kết quốc tế
liên quan tới
lao động trẻ em**

Bản quyền © Tổ chức Lao động Quốc tế, 2021
Xuất bản lần đầu năm 2021

Đây là ấn phẩm truy cập mở được phân phối theo Giấy phép Quốc tế Creative Commons Attribution 4.0 (<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>). Tác phẩm có thể sử dụng lại, chia sẻ, điều chỉnh và xây dựng dựa trên tác phẩm gốc, như được nêu chi tiết trong Giấy phép. ILO phải được ghi nhận rõ là chủ sở hữu của tác phẩm gốc. Trong các tác phẩm người sử dụng không được phép sử dụng biểu tượng của ILO.

Ghi nhận - Tác phẩm phải được trích dẫn như sau: Cẩm nang về các cam kết quốc tế liên quan tới lao động trẻ em, Hà Nội, Tổ chức Lao động Quốc tế, 2021.

Bản dịch - Trong trường hợp sử dụng bản dịch của tác phẩm này, phải bổ sung tuyên bố từ chối trách nhiệm sau cùng với ghi nhận tác giả: Bản dịch này không phải do Văn phòng Lao động Quốc tế (ILO) đưa ra và không được coi là bản dịch chính thức của ILO. ILO không chịu trách nhiệm về nội dung hoặc tính chính xác của bản dịch này.

Chuyển thể - Trong trường hợp chuyển thể tác phẩm này, phải bổ sung tuyên bố từ chối trách nhiệm sau đây cùng với ghi nhận tác giả: Đây là tác phẩm chuyển thể từ tác phẩm gốc của Văn phòng Lao động Quốc tế (ILO). Trách nhiệm đối với các quan điểm và ý kiến thể hiện trong bản chuyển thể hoàn toàn thuộc về tác giả hoặc các tác giả của bản chuyển thể và không được ILO xác nhận.

Tất cả các câu hỏi về quyền và cấp phép phải được gửi tới ILO Publishing (Quyền và Cấp phép), CH-1211 Geneva 22, Thụy Sĩ, hoặc qua email tới Rights@ilo.org.

Cẩm nang về các cam kết quốc tế liên quan tới lao động trẻ em

ISBN: 9789220351260 (print)

ISBN: 9789220351277 (Bản web PDF)

Các quy định áp dụng đối với các ấn phẩm của ILO phù hợp với nguyên tắc của Liên Hợp Quốc, và cách trình bày tài liệu trong ấn phẩm không thể hiện quan điểm của ILO về tình trạng pháp lý của bất cứ quốc gia, khu vực, vùng lãnh thổ hoặc chính quyền hoặc vùng phân định biên giới nào.

Các ý kiến đưa ra trong các bài báo, nghiên cứu, và các tài liệu khác có tên tác giả thuộc trách nhiệm của các tác giả, và ILO không chứng thực cho những ý kiến được đưa ra trong ấn phẩm.

Việc viện dẫn tên công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại không đồng nghĩa với việc ILO chứng thực các công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó, và việc không được nhắc đến trong ấn phẩm không có nghĩa là ILO không ủng hộ công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó.

Truy cập trang web www.ilo.org/publns để có thông tin về các ấn phẩm và sản phẩm số của ILO.

Tài liệu này được in ấn từ nguồn hỗ trợ Bộ Lao động Hoa Kỳ tài trợ theo Thỏa thuận Hợp tác số IL-26682-14-75-K-11. Tài liệu này không nhất thiết phản ánh quan điểm hay các chính sách của Bộ Lao động Hoa Kỳ, cũng như việc đề cập đến thương hiệu, sản phẩm thương mại hay tổ chức nào không có nghĩa bao hàm sự chứng thực của Chính phủ Hoa Kỳ. Một trăm phần trăm tổng chi phí Dự án do chính phủ Hoa Kỳ tài trợ với tổng số tiền là 10 triệu đô la.

Toàn bộ ảnh: © ILO

In tại Việt Nam

► Lời nói đầu

Đảm bảo thực hiện quyền trẻ em luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu của Chính phủ Việt Nam. Cùng với việc hoàn thiện hệ thống luật pháp chính sách quốc gia, Việt Nam đã và đang tích cực tham gia và thực hiện các cam kết quốc tế, trong đó có các cam kết quốc tế liên quan tới phòng chống lao động trẻ em. Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở Châu Á, quốc gia thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước Quyền Trẻ em của Liên Hợp Quốc. Việt Nam cũng đã tham gia và thực hiện nghiêm túc trách nhiệm thành viên đối với các Công ước của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), đặc biệt là Công ước số 29 và Công ước số 105 về lao động cưỡng bức, Công ước số 138 về độ tuổi lao động tối thiểu, Công ước số 182 về Cấm và hành động tức thời để loại bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất. Việt Nam cũng đã tham gia 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA) trong đó bao gồm 02 FTA thế hệ mới có các điều khoản liên quan tới lao động trẻ em. Ở cấp độ toàn cầu, Việt Nam là một trong 17 quốc gia tiên phong trong Liên minh 8.7 - một quan hệ đối tác toàn cầu nhằm xóa bỏ lao động cưỡng bức, nô lệ hiện đại, buôn bán người và lao động trẻ em.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, việc tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực tuân thủ các cam kết quốc tế liên quan đến lao động trẻ em cũng như vấn đề phòng ngừa lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng là rất cần thiết. Với ý nghĩa đó, chúng tôi xin giới thiệu cùng bạn đọc bộ tài liệu: Cẩm nang về các cam kết quốc tế liên quan lao động trẻ em (tập 1) và Một số kinh nghiệm của Việt Nam và quốc tế về xóa bỏ lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng (tập 2).

Với tiêu chí ngắn gọn, dễ hiểu, dễ sử dụng, chúng tôi hy vọng đây sẽ là bộ tài liệu tham khảo hữu ích cho các doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các hiệp hội, tổ chức công đoàn, bố mẹ và người giám hộ trẻ, cũng như cán bộ làm công tác trẻ em các cấp,...

Xin chân thành cảm ơn Dự án Hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực quốc gia Phòng ngừa và giảm thiểu Lao động trẻ em ở Việt Nam (Dự án ENHANCE), nhóm chuyên gia tư vấn và đặc biệt là các doanh nghiệp, hiệp hội, Sở LĐTBXH các địa phương đã dành thời gian đóng góp cho việc xây dựng và phát hành tài liệu này.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

► Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CHUNG THEO PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM	6
1. Thế nào là “trẻ em”	6
2. Thế nào là trẻ em làm việc	6
3. Lao động trẻ em: định nghĩa và các căn cứ xác định	7
4. Thế nào là việc độc hại, nguy hiểm	8
5. Xóa bỏ lao động trẻ em	9
6. Các cam kết quốc tế liên quan tới lao động trẻ em mà Việt Nam đã tham gia	9
6.1. Công ước quốc tế Quyền trẻ em:	9
6.2. Các công ước và khuyến nghị của Tổ chức lao động quốc tế (ILO):	9
6.3 Các Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam tham gia:	10
6.4. Cam kết quốc tế về lao động trẻ em gồm nội dung gì?	10
6.5 Chuỗi cung ứng toàn cầu và nguy cơ lao động trẻ em	11
7. Các quy định và xử lý vi phạm về sử dụng lao động trẻ em trong nước và quốc tế	11
PHẦN II: TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC CAM KẾT QUỐC TẾ VỀ XÓA BỎ LAO ĐỘNG TRẺ EM	16
1. Các Công ước của ILO liên quan đến xóa bỏ lao động trẻ em	16
Hộp 1. Công ước số 182 của ILO về nghiêm cấm và xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất (1999)	16
Hộp 2. Công ước số 138 của về Độ tuổi tối thiểu để làm việc và Khuyến nghị 146	17
Hộp 3. Khuyến nghị số 190 của ILO về xóa bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất	18
Hộp 4. Nghị quyết 20 của ILO sửa đổi Nghị Quyết 18 về thống kê lao động trẻ em (hội nghị quốc tế về thống kê lao động lần thứ 20 năm 2018, 2018)	19

Hộp 5. Công ước 29 và 105 về xóa bỏ lao động cưỡng bức	22
2. Các công ước của Liên hiệp quốc	23
Hộp 6. Công ước của LHQ về quyền trẻ em	23
Hộp 7. Nghị định thư không bắt buộc bổ sung công ước về quyền trẻ em, về việc lôi cuốn trẻ em tham gia xung đột vũ trang, 2000	24
Hộp 8: Nghị định thư không bắt buộc bổ sung công ước về quyền trẻ em về việc buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em, 2000	26
3. Các cam kết về xóa bỏ lao động trẻ em trong CPTPP và EVFTA	29
Hộp 9: Các cam kết về xóa bỏ lao động trẻ em trong CPTPP và EVFTA	29
4. Các cam kết về xóa bỏ lao động trẻ em trong khu vực ASEAN	30
Hộp 10. Liên minh 8.7	30
Hộp 11. Kế hoạch Hành động Xóa bỏ Bạo lực trẻ em Khu vực ASEAN	31

Phần I.

Một số khái niệm chung theo pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam

► 1. Thế nào là “trẻ em”

Pháp luật quốc tế	Pháp luật Việt Nam
<ul style="list-style-type: none"> • Trẻ em: Là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật quốc gia quy định tuổi thành niên sớm hơn. (Điều 1, Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em, 1989) • Tất cả những người dưới 18 tuổi. (Điều 2, Công ước số 182 của ILO về nghiêm cấm và hành động khẩn cấp xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, 1999) 	<ul style="list-style-type: none"> • Trẻ em: Là người dưới 16 tuổi. (Điều 1, Luật Trẻ em, 2016) • Người chưa thành niên: <ul style="list-style-type: none"> + Là người chưa đủ 18 tuổi (Điều 21, Bộ Luật Dân sự 2015) + Người lao động chưa thành niên: là người lao động chưa đủ 18 tuổi (Điều 143, Bộ luật Lao động 2019).

► 2. Thế nào là trẻ em làm việc

Là trẻ dưới 18 tuổi tham gia bất cứ hoạt động sản xuất hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ cho người khác sử dụng hoặc tự sản tự tiêu dùng, bao gồm các hình thức:

- Công việc tự sản tự tiêu (gồm cả sản xuất hàng hóa và dịch vụ để tự dùng);
- Việc làm thuê của trẻ em (bao gồm các công việc mà trẻ em thực hiện do người khác thuê và có được trả công);
- Các công việc tập nghề và không được trả công (gồm các công việc nhằm lấy kinh nghiệm và kỹ năng nghề và không được trả công);

- Các công việc tình nguyện (gồm công việc không bắt buộc và không được trả công);
 - Các công việc không được trả công khác (ví dụ như các hoạt động phục vụ cộng đồng).
- (Nghị quyết 20 của ILO về thống kê lao động trẻ em).

▶ 3. Lao động trẻ em: định nghĩa và các căn cứ xác định

Pháp luật quốc tế	Pháp luật Việt Nam
<ul style="list-style-type: none"> • “Lao động trẻ em” là tình trạng trẻ em tham gia làm các công việc bị cấm, các loại công việc cần phải loại bỏ về mặt đạo đức và xã hội theo pháp luật quốc gia. (“What is child labour?” ILO. 2012). • Công ước 138, 182 và các khuyến nghị đi kèm (Xem Hộp 1 và Hộp 2 dưới đây). • Các ngoại trừ: trẻ em làm các công việc nội trợ của hộ gia đình và/hoặc công việc vặt ở nhà trường hoặc làm công việc nông nghiệp không nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, học truyền nghề ở những cơ sở gia đình/cơ sở quy mô nhỏ, không thường xuyên sử dụng người lao động làm công ăn lương, sản xuất cho thị trường địa phương (Điều 5, Công ước 138). 	<ul style="list-style-type: none"> • Trẻ em và người chưa thành niên làm các công việc trái quy định pháp luật về lao động, tham gia lao động mà hoạt động lao động đó cản trở hoặc tác động tiêu cực đến sự phát triển thể chất, trí tuệ, nhân cách và sự phát triển toàn diện. (Điều 4, khoản 7 và Điều 26, Luật trẻ em 2016; Điều 143, Bộ Luật Lao động 2019) • Các ngoại trừ: Công việc nhẹ là công việc trẻ em có thể thực hiện mà không ảnh hưởng tới sức khỏe và sự an toàn, hoặc không cản trở việc học tập hoặc đào tạo nghề của các em. (Danh mục công việc được sử dụng người dưới 13 tuổi làm việc; và Danh mục công việc được sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi làm việc - Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên.

03 Căn cứ xác định lao động trẻ em (Công ước 138 và 182 của ILO)

độ tuổi tối thiểu không được phép sử dụng trẻ em vào làm việc theo quy định của các quốc gia

Giới hạn số giờ làm việc của trẻ em theo lứa tuổi

Các điều kiện làm việc không được phép sử dụng trẻ em

Công ước 138 của ILO								
Công ước 182 của ILO								
Tuổi thành niên - 18 tuổi								
Đủ 15 - dưới 18 tuổi								≤ 8 giờ/ ngày & 40 giờ/ tuần
Tuổi LĐ tối thiểu - 15 tuổi								
Đủ 13 - dưới 15 tuổi								≤ 4 giờ/ ngày & 20 giờ/ tuần
13 tuổi								
Dưới 13 tuổi								
	Các công việc ngoại trừ trong quy định độ tuổi lao động tối thiểu	Công việc nhẹ (theo danh mục được sử dụng người dưới 13 tuổi, Khoản 3 điều 145)	Công việc nhẹ (theo danh mục được sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến 15 tuổi)	Công việc không nguy hại, không là hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, không là công việc nhẹ	Công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Nơi làm việc bị nghiêm cấm	Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất khác	
Tiêu chí 1 Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên				Tiêu chí 2 (Điều 144, 147 BLLĐ năm 2019, TT 11/2013, TT liên tịch 21/2004)		Tiêu chí 3 (Công ước 182)		Tiêu chí 4 (Điều 146 BLLĐ 2019)

4. Thế nào là trẻ em làm công việc nặng nhọc độc hại, nguy hiểm

Công ước 182 của ILO:

Công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là những công việc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, đạo đức của trẻ em (Điều 3, mục iv).

Nghị quyết số 20 của ILO:

Các công việc nặng nhọc độc hại bao gồm cả việc làm thời gian dài liên tục (quy định về thời gian tùy theo độ tuổi) hoặc làm việc ban đêm đối với các ngành nghề không được coi là nặng nhọc độc hại, làm việc không được trả công cho các hoạt động tự sản tự tiêu hoặc tình nguyện cho hộ gia đình trong khoảng thời gian dài, với trang thiết bị thiếu an toàn, mang vác nặng, nơi làm việc nguy hiểm.

Pháp luật Việt Nam:

Tham gia làm các công việc thuộc danh mục các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên quy định tại Điều 147 Bộ luật lao động 2019 và Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên.

▶ 5. Xóa bỏ lao động trẻ em

Là loại bỏ tình trạng trẻ em dưới độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật phải trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển về thể lực, trí tuệ hay tinh thần, đạo đức và xã hội của trẻ hoặc phải làm việc quá nhiều hay ở một độ tuổi quá nhỏ, khiến các em không có thời gian để học tập và vui chơi.

▶ 6. Các cam kết quốc tế liên quan tới lao động trẻ em mà Việt Nam đã tham gia

6.1. Công ước quốc tế Quyền trẻ em:

Việt Nam phê chuẩn Công ước Quốc tế về quyền trẻ em năm 1990. Công ước gồm 54 điều quy định các nguyên tắc chung về thực hiện quyền trẻ em, các nhóm quyền của trẻ em và trách nhiệm của các quốc gia trong thực hiện Công ước.

Năm 2001, Việt Nam phê chuẩn hai Nghị định thư không bắt buộc bổ sung cho Công ước Quyền trẻ em về Buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em và Nghị định thư về sử dụng trẻ em trong xung đột vũ trang.

6.2. Các công ước và khuyến nghị của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO):

Các công ước và khuyến nghị của ILO là các văn bản pháp lý do các đối tác ba bên (Chính phủ, người sử dụng lao động và người lao động) soạn thảo và thông qua; bao gồm các tiêu chuẩn lao động quốc tế quy định các nguyên tắc và quyền cơ bản trong lao động. Các Công ước mang tính ràng buộc pháp lý mà các quốc gia thành viên phê chuẩn có nghĩa vụ tuân thủ và thực hiện. Các Khuyến nghị là những hướng dẫn không mang tính bắt buộc để các quốc gia cân nhắc tham khảo thực hiện.

https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_736776/lang--vi/index.htm

- **30/190** công ước do ILO ban hành từ khi thành lập vào năm 1919 đến nay đề cập đến việc bảo vệ trẻ em khỏi các hình thức bóc lột và lạm dụng sức lao động.
- **04** nguyên tắc và quyền cơ bản của người lao động gồm: xóa bỏ một cách có hiệu quả lao động trẻ em; quyền tự do liên kết và thỏa ước lao động tập thể; quyền tự do không bị cưỡng bức hoặc bắt buộc lao động; quyền được đối xử bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp (Tuyên bố về các nguyên tắc và quyền cơ bản trong lao động (thông qua tại Hội nghị lao động quốc tế lần thứ 86 họp tại Geneva tháng 6 năm 1998)).
- **08** công ước cơ bản của ILO: Các quyền và nguyên tắc cơ bản trên được thể hiện trong 8 Công ước:
 - ▶ **Công ước 29** về lao động cưỡng bức và **Công ước 105** về xóa bỏ lao động cưỡng bức; **Công ước 100** về trả công bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ cho một công việc có giá trị ngang nhau và **Công ước 111** về phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp; **Công ước 138** về độ tuổi lao động tối thiểu và **Công ước**

182 về xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất; **Công ước 87** về tự do lập hội và **Công ước 98** về thương lượng tập thể). Các quốc gia thành viên, dù đã phê chuẩn hoặc chưa phê chuẩn đều có nghĩa vụ phải tôn trọng, thúc đẩy và hiện thực hóa 8 công ước cơ bản này.

- ▶ **7/8 công ước** cơ bản của ILO đã được Việt Nam phê chuẩn (Việt Nam sẽ tiếp tục công việc chuẩn bị để tiến tới phê chuẩn **Công ước 87** về tự do hiệp hội vào năm 2023); trong đó có Công ước cơ bản trực tiếp đề cập đến xóa bỏ lao động trẻ em và loại trừ những hình thức lao động tồi tệ nhất, đó là **Công ước 138** về Tuổi tối thiểu và **Công ước 182** về cấm và những hành động tức thời để loại bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.

6.3 Các Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam tham gia:

FTA là thỏa thuận giữa hai hay nhiều thành viên (các quốc gia, các khu vực, các liên minh kinh tế) nhằm thúc đẩy tự do hóa, thuận lợi hóa thương mại đầu tư và các hợp tác kinh tế khác. Hiện nay, Việt Nam đã và đang tham gia đàm phán 17 FTA, trong đó có 02 FTA thế hệ mới là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do với Liên minh Châu Âu (EVFTA).

CPTPP và EVFTA là hai FTA thế hệ mới đầu tiên Việt Nam phê chuẩn, trong đó có các cam kết liên quan đến xóa bỏ lao động trẻ em trong thương mại. CPTPP có hiệu lực từ ngày 14 tháng 01 năm 2019 và EVFTA có hiệu lực từ 1/8/2020.

6.4. Cam kết quốc tế về lao động trẻ em gồm nội dung gì ?

Đảm bảo các quyền của trẻ em

- Các quyền được sống còn¹.
- Các quyền được bảo vệ: bao gồm bảo vệ trẻ em thoát khỏi mọi phân biệt đối xử, lạm dụng hay không được quan tâm, bảo vệ trẻ em không có gia đình cũng như bảo vệ trẻ em tị nạn².
- Các quyền được phát triển:².
- Các quyền được tham gia:³.

Đảm bảo điều kiện về tuổi tối thiểu được đi làm việc

Xóa bỏ ngay lập tức các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.

¹ Các Điều 7, 8, 9, 19, 20, 21, 23, 26, 27, 32, 33, 34, 35, 38 của Công ước về Quyền trẻ em, 1989.

² Các Điều 2, 7, 10, 11, 16, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 30, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40 của Công ước về Quyền trẻ em, 1989.

³ Các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 28, 29, 31 của Công ước về Quyền trẻ em, 1989.

⁴ Các Điều 12, 13, 15, 17, 18 của Công ước về Quyền trẻ em, 1989.

6.5 Chuỗi cung ứng toàn cầu và nguy cơ lao động trẻ em

CHUỖI CUNG ỨNG: là chuỗi hàng hóa và dịch vụ được cung cấp xuyên biên giới để tiêu thụ hoặc các nguồn đầu vào để phục vụ sản xuất trong chuỗi.

Chuỗi cung ứng có thể tiềm ẩn nhiều nguy cơ lao động trẻ em; đặc biệt tại các công đoạn như gia công, sản xuất, chế biến, cung cấp nguyên liệu, bán thành phẩm, hoàn thiện sản phẩm, vận chuyển,... hoặc liên quan tới các nhà thầu phụ.

Lao động trẻ em trong các chuỗi cung ứng có thể tồn tại trong các xưởng sản xuất nhỏ hoặc các hộ gia đình, khó bị phát hiện.

Việc sử dụng lao động trẻ em thường nhằm mục đích giảm giá thành sản phẩm, đem lại các lợi ích trước mắt

Việc sử dụng lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng sẽ gây tác hại lớn cho doanh nghiệp (ảnh hưởng uy tín, trách nhiệm xã hội, bị mất đơn hàng, mất đối tác, giảm doanh thu, phá sản doanh nghiệp...); cho đất nước (ảnh hưởng phát triển kinh tế xã hội, ảnh hưởng việc thực hiện các cam kết liên quan...); ảnh hưởng tới bản thân trẻ em (các em bị bóc lột sức lao động, mất các quyền bảo vệ, sống còn và phát triển)

Việc sử dụng lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng có thể trở thành các rào cản, khiếu kiện thương mại.

Doanh nghiệp cần phải cảnh giác để đảm bảo rằng chuỗi cung ứng của họ không có lao động trẻ em.

Tiếp cận thị trường và vốn, hội nhập trong nền kinh tế toàn cầu, đi đôi với các yêu cầu báo cáo bắt buộc theo pháp luật quốc tế.

Giá trị của các công ty gắn liền với thương hiệu; Thương hiệu có thể bị cáo buộc vi phạm nhân quyền nếu bị phát hiện sử dụng trẻ em trong bất kỳ khâu nào của quá trình làm ra sản phẩm

Trách nhiệm “biết và thể hiện” trong toàn bộ chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.

https://www.ilo.org/ipecc/Informationresources/WCMS_716930/lang--en/index.htm

▶ 7. Các quy định và xử lý vi phạm về sử dụng lao động trẻ em trong nước và quốc tế

PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Luật trẻ em

Điều 26. Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động

Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động; không phải lao động trước tuổi, quá thời gian hoặc làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật; không bị bố trí công việc hoặc nơi làm việc có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Bộ Luật Lao động 2019**Điều 8. mục 7:**

Nghiêm cấm sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật.

Luật hình sự 2015: các vi phạm về sử dụng lao động trẻ em

Điều 151. Tội mua bán người dưới 16 tuổi

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:
 - a) Chuyển giao hoặc tiếp nhận người dưới 16 tuổi để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trừ trường hợp vì mục đích nhân đạo;
 - b) Chuyển giao hoặc tiếp nhận người dưới 16 tuổi để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;

Điều 296. Tội vi phạm quy định về sử dụng người lao động dưới 16 tuổi

1. Người nào sử dụng người dưới 16 tuổi làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại theo danh mục mà Nhà nước quy định thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:
 - a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;
 - b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;
 - c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 31% đến 60%.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:
 - a) Phạm tội 02 lần trở lên;
 - b) Đối với 02 người trở lên;
 - c) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;
 - d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;
 - đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 61% trở lên.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.
 - a) Làm chết 02 người trở lên;
 - b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;
 - c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 122% trở lên.
4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Nghị định số 28/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)- Điều 28

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động có hành vi không lập sổ theo dõi riêng hoặc có lập sổ theo dõi riêng nhưng không ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 162 Bộ luật Lao động khi sử dụng lao động chưa thành niên hoặc không xuất trình sổ theo dõi khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:
 - a) Sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi mà không ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản với người đại diện theo pháp luật của người đó hoặc không được sự đồng ý của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi;
 - b) Sử dụng lao động chưa thành niên làm việc quá thời giờ làm việc quy định tại khoản 2 Điều 163 của Bộ luật Lao động;
 - c) Sử dụng người dưới 15 tuổi làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm;
 - d) Sử dụng người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi làm thêm giờ hoặc làm việc vào ban đêm, trừ một số nghề, công việc được pháp luật cho phép.
3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:
 - a) Sử dụng lao động chưa thành niên làm những công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc chỗ làm việc, công việc, ảnh hưởng xấu đến nhân cách của họ theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Bộ Y tế ban hành hoặc sử dụng lao động là người chưa thành niên làm công việc, nơi làm việc bị cấm sử dụng theo quy định tại Điều 165 của Bộ luật Lao động mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;
 - b) Sử dụng người từ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi làm công việc ngoài danh mục được pháp luật cho phép theo quy định tại khoản 1 Điều 164 của Bộ luật Lao động;
 - c) Sử dụng người dưới 13 tuổi làm công việc ngoài danh mục được pháp luật cho phép theo quy định tại khoản 3 Điều 164 của Bộ luật Lao động.

Cam kết quốc tế tại CPTPP và EVFTA

CPTPP có quy định cụ thể bao gồm các chế tài về trừng phạt thương mại nếu các cam kết bị vi phạm.

EVFTA tuy không có chế tài nhưng có cơ chế nhóm tư vấn trong nước (DAC) để phản ánh những vụ việc vi phạm, điều này có thể gián tiếp ảnh hưởng tới uy tín của hàng hóa/công ty xuất khẩu nếu sử dụng lao động trẻ em.

(Chương 19, CPTPP và Điều 13.15, EVFTA)

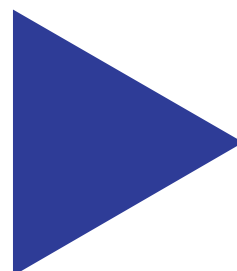
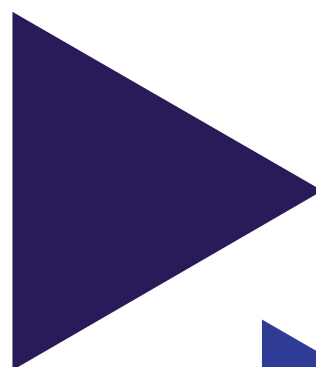
Hoa Kỳ: Danh sách hàng hóa sản xuất bởi Lao động trẻ em và Lao động cưỡng bức

Bộ Lao động Hoa Kỳ thu thập thông tin và đưa ra danh sách Hàng hóa sản xuất bởi Lao động trẻ em và Lao động cưỡng bức (List of Goods produced by Child Labour or Forced Labour - TVPRA, từ ngày 10/9/2009) và Danh sách hàng hóa được sản xuất bởi lao động trẻ em bị cưỡng bức hoặc đưa từ nước ngoài vào (List of Products by Forced or Indentured Child Labour – EO 13126, từ năm 2009).

Mục đích:

- Đáp ứng chức năng nhiệm vụ do Quốc hội Hoa Kỳ quy định là cung cấp thông tin về vấn đề nhân quyền nói chung và về lao động trẻ em và lao động cưỡng bức trên thế giới nói riêng;
- Vấn đề lao động trẻ em và lao động cưỡng bức trở thành những vấn đề toàn cầu;
- Bảo đảm các cơ quan, doanh nghiệp, các ngành liên quan của Hoa Kỳ không mua các hàng hóa có sử dụng lao động cưỡng bức hay lao động trẻ em.
- Đảm bảo các nhà thầu Liên bang là người cung cấp các sản phẩm có tên trong danh mục phải xác nhận rằng họ đã nỗ lực trong việc xác nhận sản phẩm liên quan không sử dụng lao động trẻ em hay lao động cưỡng bức.
- Đảm bảo cách thức cho các bên liên quan trong việc nỗ lực giảm thiểu tình trạng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức.
- Tạo điều kiện để Hoa Kỳ hợp tác với các nước về lao động trẻ em, lao động cưỡng bức.

Cần đặc biệt lưu ý tuân thủ các quy định về lao động trẻ em vì đây là những yếu tố rào cản thương mại, khiếu kiện thương mại;



Phần II.

Tóm tắt nội dung các cam kết quốc tế về xóa bỏ lao động trẻ em

► Các Công ước của ILO liên quan đến xóa bỏ lao động trẻ em

Hộp 1. Công ước số 182 của ILO về nghiêm cấm và xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất (1999)

Công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là những công việc mà tính chất hoặc các điều kiện lao động có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, đạo đức của trẻ em.

Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất (Điều 3)

- (i) Mọi hình thức nô lệ hoặc tương tự như nô lệ như buôn bán và vận chuyển trẻ em, gán nợ và lao động nô lệ và lao động cưỡng bức trong đó có tuyển mộ cưỡng bức trẻ em tham gia vào các xung đột vũ trang;
- (ii) Sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em tham gia vào hoạt động mại dâm, sản xuất các sản phẩm khiêu dâm hoặc tham gia biểu diễn khiêu dâm;
- (iii) Sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt là vào các mục đích sản xuất và vận chuyển các chất ma túy như được nêu tại các hiệp ước quốc tế;
- (iv) Làm các công việc mà tính chất hoặc các điều kiện của nó có thể xâm hại đến sức khỏe, sự an toàn và đạo đức của trẻ em.

Tìm hiểu thêm tại:

https://www.ilo.org/dyn/normlex/en/f?p=NORMLEX-PUB:12100:0::NO::P12100_ILO_CODE:C182

Hộp 2. Công ước số 138 của về Độ tuổi tối thiểu để làm việc và Khuyến nghị 146

Công ước số 138 của Tổ chức Lao động Quốc tế (được bổ sung bởi Khuyến nghị số 146) xác lập những độ tuổi lao động tối thiểu, bao gồm tuổi tối thiểu cơ bản, tuổi tối thiểu áp dụng với các công việc nguy hại, tuổi tối thiểu áp dụng với những công việc nhẹ nhàng, cụ thể như sau:

Độ tuổi lao động	Tuổi tối thiểu áp dụng chung cho mọi quốc gia	Tuổi tối thiểu ngoại lệ, áp dụng cho các quốc gia đang phát triển
Tuổi tối thiểu cơ bản (Điều 2)	Không dưới 15 tuổi	Không dưới 14 tuổi
Tuổi tối thiểu áp dụng với các công việc nguy hại (Điều 3)	Không dưới 18 tuổi	Không dưới 16 tuổi Nhưng an toàn và phẩm hạnh phải được đảm bảo
Tuổi tối thiểu áp dụng với các công việc nhẹ nhàng (Điều 7)		13 - 15 tuổi

Bảng 1. Độ tuổi lao động tối thiểu xác lập theo quy định của Công ước số 138

https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_715932/lang--vi/index.htm

Hộp 3. Khuyến nghị số 10 và 190 của ILO về xóa bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất

KHUYẾN NGHỊ SỐ 10 CỦA ILO VỀ VIỆC CẤM VÀ LOẠI BỎ NHỮNG HÌNH THỨC LAO ĐỘNG TRẺ EM TỒI TỆ NHẤT

Các chương trình hành động xóa bỏ lao động trẻ em (Điều 6 của Công ước 182) nên nhằm vào một số mục tiêu cụ thể sau đây:

- a) Xác định huỷ bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất
- b) Ngăn chặn việc đưa trẻ em tham gia vào hoặc đưa trẻ em ra khỏi những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bảo vệ các em khỏi những hành động trả thù và giúp các em phục hồi và hoà nhập xã hội thông qua các biện pháp đáp ứng được các nhu cầu về giáo dục thể chất và tâm lý cho các em.
- c) Đặc biệt chú ý tới
 - i) Những em ở lứa tuổi nhỏ hơn
 - ii) Những em gái
 - iii) Những nơi làm việc được giấu kín mà trẻ em gái đặc biệt gặp nguy cơ cao
 - iv) Những trẻ em khác có nguy cơ bị tổn thương cao hoặc có nhu cầu đặc biệt
- d) Xác định, vươn tới và làm việc với các cộng đồng mà ở đó trẻ em có rủi ro
- e) Cung cấp thông tin, làm tăng độ nhạy cảm huy động công luận và các nhóm liên quan khác bao gồm trẻ em và gia đình của các em.

Hộp 3. Khuyến nghị số 10 và 190 của ILO về xóa bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất

KHUYẾN NGHỊ SỐ 10 CỦA ILO VỀ VIỆC CẤM VÀ LOẠI BỎ NHỮNG HÌNH THỨC LAO ĐỘNG TRẺ EM TỒI TỆ NHẤT

Các chương trình hành động xóa bỏ lao động trẻ em (Điều 6 của Công ước 182) nên nhằm vào một số mục tiêu cụ thể sau đây:

- a) Xác định huỷ bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất
- b) Ngăn chặn việc đưa trẻ em tham gia vào hoặc đưa trẻ em ra khỏi những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bảo vệ các em khỏi những hành động trả thù và giúp các em phục hồi và hoà nhập xã hội thông qua các biện pháp đáp ứng được các nhu cầu về giáo dục thể chất và tâm lý cho các em.
- c) Đặc biệt chú ý tới
 - i) Những em ở lứa tuổi nhỏ hơn
 - ii) Những em gái
 - iii) Những nơi làm việc được giấu kín mà trẻ em gái đặc biệt gặp nguy cơ cao
 - iv) Những trẻ em khác có nguy cơ bị tổn thương cao hoặc có nhu cầu đặc biệt
- d) Xác định, vượt tới và làm việc với các cộng đồng mà ở đó trẻ em có rủi ro
- e) Cung cấp thông tin, làm tăng độ nhạy cảm huy động công luận và các nhóm liên quan khác bao gồm trẻ em và gia đình của các em.

KHUYẾN NGHỊ SỐ 190 CỦA ILO VỀ VIỆC CẤM VÀ LOẠI BỎ NHỮNG HÌNH THỨC LAO ĐỘNG TRẺ EM TỒI TỆ NHẤT (TIẾP)

Khi xác định các loại công việc được đề cập đến ở Điều 3 (d) của Công ước 182 và xác định những nơi có các loại công việc đó; ngoài những vấn đề khác, những điểm sau đây cần được xem xét:

- a) Công việc khiến trẻ em lâm vào tình trạng dễ bị lạm dụng về mặt thể chất tâm lý hay tình dục.
- b) Công việc dưới mặt đất, dưới nước, ở các độ cao nguy hiểm hay trong các khoảng không gian bị tù hãm.
- c) Công việc với các loại máy móc thiết bị và dụng cụ nguy hiểm hoặc công việc đòi hỏi phải dùng sức để xử lý hoặc vận chuyển khối hàng nặng;
- d) Công việc trong môi trường có hại cho sức khoẻ như phải tiếp xúc với các chất độc hại hoặc tiếng ồn, nhiệt độ hay độ rung làm tổn hại đến sức khoẻ của trẻ em;

e) Công việc trong những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ví dụ làm việc trong nhiều giờ liền hay ban đêm hay công việc khiến trẻ em bị giam hãm vô lý tại địa điểm của người sử dụng lao động.

Với những loại công việc đề cập ở Điều 3 (d) của Công ước 182 và các mục trên đây, sau khi tham khảo ý kiến của Tổ chức người lao động và người sử dụng lao động, luật lệ quốc gia hay cơ quan có thẩm quyền có thể cho phép tuyển lao động từ 16 tuổi trở lên với điều kiện là sức khỏe, sự an toàn và đạo đức của những trẻ em có liên quan phải được bảo vệ đầy đủ, và những trẻ em này đã được hướng dẫn đầy đủ cụ thể hay đã được đào tạo nghề trong lĩnh vực tương ứng.

Tìm hiểu thêm tại

https://www.ilo.org/dyn/normlex/en/f?p=NORMLEX-PUB:12100:0::NO:12100:P12100_ILO_CODE:R190

Hộp 4. Nghị quyết 20 của ILO sửa đổi Nghị Quyết 18 về thống kê lao động trẻ em (hội nghị quốc tế về thống kê lao động lần thứ 20 năm 2018, 2018)

Nghị quyết đưa ra các tiêu chí, làm rõ thế nào là trẻ em tham gia làm việc, thế nào là lao động trẻ em và các tiêu chí xác định.

1. Trẻ em tham gia làm việc: Là trẻ dưới 18 tuổi tham gia bất cứ hoạt động sản xuất hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ cho người khác sử dụng hoặc tự sản tự tiêu dùng, bao gồm các hình thức:

- Công việc tự sản tự tiêu (gồm cả sản xuất hàng hóa và dịch vụ để tự dùng);
- Việc làm thuê của trẻ em (bao gồm các công việc mà trẻ em thực hiện do người khác thuê và có được trả công);
- Các công việc tập nghề và không trả công (gồm các công việc nhằm lấy kinh nghiệm và kỹ năng nghề và không được trả công);
- Các công việc tình nguyện (gồm công việc không bắt buộc và không được trả công);
- Các công việc không được trả công khác (ví dụ như các hoạt động phục vụ cộng đồng).

2. Khái niệm, lao động trẻ em: được xác định bởi hậu quả của nó, bao gồm các công việc có tính chất:

- Thuộc các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất;
- Thuộc các hoạt động trong ranh giới sản xuất nói chung do trẻ dưới độ tuổi tối thiểu thực hiện;
- Các dịch vụ hộ gia đình nặng nhọc độc hại không được trả công.

Tìm hiểu thêm tại

https://www.ilo.org/stat/Publications/WCMS_647347/lang--ja/index.htm

Hộp 5. Công ước 29 và 105 về xóa bỏ lao động cưỡng bức

Lao động cưỡng bức có thể được áp đặt lên cả người lớn và trẻ em, bởi các nhà nước, khu vực tư nhân hoặc cá nhân. Lao động cưỡng bức thường dưới tất cả các hình thức của hoạt động kinh tế, như việc nhà, xây dựng, nông nghiệp, sản xuất, bóc lột tình dục, bắt buộc đi ăn xin...; xảy ra ở tất cả các quốc gia.

Cặp Công ước số 29 và 105 về xóa bỏ lao động cưỡng bức là một trong tám công ước cơ bản của ILO.

Công ước 29 về lao động cưỡng bức được ILO thông qua năm 1930 và Việt Nam phê chuẩn năm 2007.

Thế nào là lao động cưỡng bức?

"Tất cả các công việc hay dịch vụ mà một người thực hiện dưới sự đe dọa phải chịu một hình phạt và vì hình phạt này người đó không tự nguyện làm việc" (Khoản 1, Điều 2)

Ba yếu tố nhận diện lao động cưỡng bức:

Thứ nhất, một người thực hiện một công việc hoặc dịch vụ cho người khác;

Thứ hai, người này không tự nguyện thực hiện công việc hoặc dịch vụ đó;

Thứ ba, người thực hiện công việc hoặc dịch vụ đó bị đe dọa sẽ chịu một hình phạt nào đó nếu không tiến hành công việc hoặc dịch vụ đó.

Các trường hợp loại trừ: (Điều 2 khoản 2)

- Mọi công việc hoặc dịch vụ buộc phải làm theo các đạo luật về nghĩa vụ quân sự bắt buộc và trong những công việc có tính chất quân sự thuần túy;
- Mọi công việc hoặc dịch vụ thuộc những nghĩa vụ công dân bình thường của công dân trong một nước tự quản hoàn toàn;
- Mọi công việc hoặc dịch vụ mà một người buộc phải làm do một quyết định của Tòa án, với điều kiện là công việc hoặc dịch vụ đó phải tiến hành dưới sự giám sát và kiểm tra của những nhà chức trách công cộng, và người đó không bị chuyển nhượng hoặc bị đặt dưới quyền sử dụng của những tư nhân, công ty hoặc hiệp hội tư nhân;
- Mọi công việc hoặc dịch vụ buộc phải làm trong những trường hợp khẩn cấp, nghĩa là trong những trường hợp có chiến tranh, xảy ra tai họa hoặc có nguy cơ xảy ra tai họa như là cháy, lụt, đói, động đất, dịch bệnh dữ dội của người và gia súc, sự xâm hại của thú vật, côn trùng hoặc ký sinh trùng, và nói chung là mọi tình thế gây nguy hiểm cho đời sống hoặc cho sự bình yên của toàn thể hoặc một phần dân cư;
- Những công việc của thôn xã vì lợi ích trực tiếp của tập thể và do những thành viên của tập thể đó thực hiện, và vì vậy, có thể coi như là nghĩa vụ công dân bình thường của các thành viên tập thể, với điều kiện là những thành viên trong tập thể đó hoặc những người đại diện trực tiếp của họ có quyền được tham khảo ý kiến về sự cần thiết của công việc ấy.

Hộp 5. Công ước 29 và 105 về xóa bỏ lao động cưỡng bức

CÔNG ƯỚC 29 VÀ 105 CỦA ILO VỀ XÓA BỎ LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC (TIẾP)

Công ước số 105 bổ sung cho Công ước số 29 về Lao động cưỡng bức được ILO thông qua năm 1957 và được Quốc hội Việt Nam biểu quyết thông qua Nghị quyết phê chuẩn gia nhập vào ngày 8/6/2020

Hai điều quan trọng của Công ước số 105

Điều 1: Mọi quốc gia thành viên của ILO gia nhập công ước này cam kết bãi bỏ lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, và cam kết không sử dụng bất kỳ hình thức nào của loại lao động đó:

- a) Như là một biện pháp cưỡng chế hay giáo dục chính trị, hoặc như một sự trừng phạt đối với những ai đang có hoặc đang phát biểu chính kiến, hay ý kiến chống đối về tư tưởng đối với trật tự chính trị, xã hội, hoặc kinh tế đã được thiết lập.
- b) Như là một biện pháp huy động và sử dụng nhân công vào mục đích phát triển kinh tế.
- c) Như là một biện pháp về xử lý vi phạm kỷ luật lao động.
- d) Như một sự trừng phạt đối với việc đã tham gia đình công.
- e) Như một biện pháp phân biệt đối xử về chủng tộc, xã hội, dân tộc hoặc tôn giáo.

Điều 2:

Mọi nước thành viên của ILO đã gia nhập công ước này cam kết sử dụng các biện pháp có hiệu quả nhằm xóa bỏ ngay và toàn bộ lao động cưỡng bức bắt buộc, như đã quy định tại điều 1 công ước này.

► 2. Các công ước của Liên hiệp quốc liên quan đến xóa bỏ lao động trẻ em

Hộp 6. Công ước của LHQ về quyền trẻ em, năm 1989

- Năm 1989, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã thông qua Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em, một bộ luật quốc tế dành cho đối tượng nhỏ tuổi và dễ tổn thương nhất trong xã hội.
- Hiện công ước đã có 196 quốc gia phê chuẩn và trở thành quốc gia thành viên của công ước này, trong đó, Việt Nam là quốc gia đầu tiên của châu Á và cũng là quốc gia thứ 2 trên thế giới phê chuẩn.
- Với 54 tư điều Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em có một số nguyên tắc xuyên suốt bao gồm: Không phân biệt đối xử, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em; trẻ em có quyền được sống và phát triển; ý kiến của trẻ em phải được tôn trọng; trẻ em được tự do bày tỏ ý kiến.

- Có 4 nhóm quyền trẻ em, chi tiết như sau:

1. Nhóm quyền được sống còn, bao gồm:

- Quyền được sống;
- Quyền có họ tên, quốc tịch;
- Quyền được biết cha mẹ và được cha mẹ chăm sóc;
- Quyền được đảm bảo đến mức tối đa có thể được để sống còn và phát triển.

2. Nhóm quyền được phát triển, bao gồm:

- Quyền được chăm sóc sức khỏe, điều trị bệnh;
- Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng;
- Quyền được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi
- Quyền được tự do tín ngưỡng, tôn giáo;
- Quyền được thu nhận nhiều nguồn thông tin, tư liệu có lợi về xã hội, văn hóa cho trẻ em;
- Quyền được có mức sống đủ.

3. Nhóm quyền được bảo vệ, bao gồm:

- Quyền được giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc;
- Quyền không bị buộc cách ly cha mẹ trái với ý kiến của cha mẹ, trừ trường hợp vì lợi ích tốt nhất của trẻ;

- Quyền không chịu sự can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư;
- Quyền được hưởng an toàn xã hội bao gồm bảo trợ xã hội và các biện pháp cần thiết khác;
- Quyền được bảo vệ chống lại mọi hình thức lạm dụng, bóc lột về tình dục, về kinh tế, bị bắt cóc, mua bán, phải lao động có hại cho sức khỏe của trẻ;
- Quyền được bảo vệ chống lại việc sử dụng ma túy hay bị lôi kéo vào việc sản xuất, buôn bán ma túy;
- Quyền được bảo vệ khỏi sự tra tấn, đối xử, trừng phạt độc ác, bị tước quyền tự do bất hợp pháp;
- Quyền được bảo vệ không phải tham gia chiến sự khi chưa đủ 15 tuổi.

4. Nhóm quyền được tham gia, bao gồm:

- Quyền được hình thành quan điểm riêng và tự do phát triển những quan điểm đó về các vấn đề có tác động đến trẻ em;
- Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật);
- Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình.

Tìm hiểu thêm tại địa chỉ:

<https://www.unicef.org/vietnam->

[/vi/b%3%A1o-c%3%A1o/c%3%B4ng-%C6%B0%E1%BB%9Bc-c%E1%BB%A7a-li%3%AAAn-h%E1%BB%A3p-qu%E1%BB%91c-v%E1%BB%81-quy%E1%BB%81n-tr%E1%BA%BB-em](https://www.unicef.org/vietnam-)

Hộp 7. Nghị định thư không bắt buộc bổ sung công ước về quyền trẻ em, về việc lôi cuốn trẻ em tham gia xung đột vũ trang, năm 2000

Mọi người chưa thành niên dưới 18 tuổi, đều sẽ bị xem là lao động trẻ em nếu làm những công việc thuộc hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất quy định trong Công ước 182 của ILO, bao gồm tuyển mộ cưỡng bức hoặc bắt buộc trẻ em để phục vụ trong các cuộc xung đột vũ trang.

Ngày 25 tháng 5 năm 2000, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua Nghị định thư không bắt buộc bổ sung Công ước quyền trẻ em về trẻ em tham gia vũ trang 2000. Nghị định thư có hiệu lực từ ngày 12/02/2002. Việt Nam phê chuẩn ngày 20/12/2001).

1. Quốc gia thành viên phải bảo đảm gì?:

- Những thành viên trong các lực lượng vũ trang nước mình mà chưa đến 18 tuổi sẽ không phải trực tiếp tham gia chiến sự.
- Những người chưa đến 18 tuổi sẽ không bị bắt buộc tuyển mộ vào các lực lượng vũ trang của nước mình.
- Nâng độ tuổi tối thiểu được phép tuyển mộ những người tự nguyện xin phục vụ lực lượng vũ trang của nước mình đến độ tuổi nêu tại khoản 3 Điều 38 Công ước về quyền trẻ em, có tính đến những nguyên tắc đã ghi trong điều đó, và thừa nhận rằng, theo Công ước, những người dưới 18 tuổi đều được bảo vệ đặc biệt.
- Nêu rõ độ tuổi tối thiểu có thể chấp nhận cho một người tự nguyện xin phục vụ các lực lượng vũ trang của nước mình và mô tả các biện pháp bảo vệ mà quốc gia đó đưa ra để đảm bảo rằng sự tuyển mộ như vậy không phải là cưỡng bức hoặc ép buộc.

2. Các biện pháp cần duy trì và đảm bảo khi tuyển mộ những người dưới 18 tuổi tự nguyện xin phục vụ các lực lượng vũ trang quốc gia:

- Sự tuyển mộ như vậy là thực sự tự nguyện.
- Sự tuyển mộ như vậy được tiến hành với sự đồng ý có chứng thực của cha mẹ hay người giám hộ pháp lý của người được tuyển mộ.
- Những người được tuyển mộ phải được thông báo đầy đủ về các nhiệm vụ liên quan đến việc phục vụ quân sự như vậy.
- Những người tự nguyện phải cung cấp những chứng cứ tin cậy về độ tuổi của họ trước khi được nhận vào phục vụ quân đội quốc gia.
- Các nhóm vũ trang không thuộc những lực lượng vũ trang của nhà nước cũng không được tuyển mộ hay sử dụng những người dưới 18 tuổi trong chiến sự.

Tìm hiểu thêm tại địa chỉ:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Ng-hi-dinh-thu-khong-bat-buoc-bo-sung-Cong-uoc-quyen-tre-em-ve-tre-em-tham-gia-vu-trang-2000-276363.aspx>

Hộp 8: Nghị định thư không bắt buộc bổ sung công ước về quyền trẻ em về việc buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em, 2000

Nghị định thư không bắt buộc bổ sung công ước về quyền trẻ em về việc buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em, 2000 được Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua và mở cho các nước ký ngày 25/5/2000. Có hiệu lực từ ngày 18/01/2002. Việt Nam phê chuẩn ngày 20/12/2001.

1. Định nghĩa

- Buôn bán trẻ em có nghĩa là bất kỳ hành động hoặc giao dịch nào mà qua đó trẻ em bị chuyển giao từ bất kỳ một người hay một nhóm người nào cho một người hay một nhóm người khác để lấy tiền hay một giá trị trao đổi gì khác.
- Mại dâm trẻ em là việc sử dụng trẻ em trong các hoạt động tình dục để lấy tiền hay bất kỳ giá trị trao đổi nào khác.
- Văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em nghĩa là bất kỳ sự trình bày nào, bằng bất kỳ phương tiện gì, về trẻ em tham gia vào các hoạt động tình dục một cách thực sự hoặc mô phỏng, hay bất cứ sự trình bày nào về các cơ quan sinh dục của trẻ em, mà chủ yếu là nhằm các mục đích tình dục.

2. Các hành vi cấu thành tội phạm hình sự

Quốc gia thành viên phải đảm bảo, tối thiểu những hành vi và hoạt động sau được coi là cấu thành tội phạm trong pháp luật hình sự cho dù được thực hiện ở trong nước hay ở nước ngoài.

a. Trong khuôn khổ vấn đề buôn bán trẻ em quy định trong tại Mục 1

- (i) Việc cung cấp, chuyển giao hay tiếp nhận trẻ em, bằng bất cứ phương cách nào, nhằm các mục đích: - Bóc lột các em về tình dục. - Chuyển giao những bộ phận cơ thể của các em để thu lợi. - Cưỡng bức các em phải lao động.
- (ii) Với tư cách là người trung gian, xúi giục một cách không lương thiện để có được sự đồng ý cho trẻ em làm con nuôi, vi phạm những quy định trong các văn bản pháp lý quốc tế đang được áp dụng về con nuôi.

b. Cho, nhận, mua hay cung cấp trẻ em vì mục đích mại dâm như được xác định trong Điều 2.

c. Sản xuất, phân phối, phổ biến, nhập khẩu, xuất khẩu, chào mời, buôn bán hay sở hữu văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em như đã được xác định trong Điều 2.

3. Nghĩa vụ quốc gia:

- Cấm buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em (Mục 1).
- Quy định những hình phạt thích hợp đối với các tội phạm liên quan, tùy theo tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tùy theo quy định của pháp luật quốc gia mình, các Quốc gia thành viên phải thực hiện những biện pháp cần thiết để quy trách nhiệm pháp lý cho những kẻ phạm các tội.
- Phải thực hiện tất cả các biện pháp lập pháp và hành pháp thích hợp để đảm bảo rằng, tất cả những người liên quan đến việc cho nhận trẻ em làm con nuôi phải hành động phù hợp với các văn bản pháp lý quốc tế đang được áp dụng về vấn đề này.
- Phải thực hiện các biện pháp cần thiết để xác lập quyền tài phán của mình với các tội phạm liên quan, khi những tội phạm này xảy ra trên lãnh thổ nước mình, hay trên tàu thủy hoặc máy bay được đăng ký ở nước mình.

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Ng-hi-dinh-thu-khong-bat-buoc-bo-sung-Cong-uoc-quyen-tre-em-ve-buon-ban-mai-dam-tre-em-2000-276359.aspx>

► 3. Các cam kết về xóa bỏ lao động trẻ em trong CPTPP và EVFTAs

Hộp 9: Các cam kết về xóa bỏ lao động trẻ em trong CPTPP và EVFTA

1. CPTPP - Chương 19 về Lao động

a. Nội dung

Mỗi Bên sẽ thông qua và duy trì trong các đạo luật và quy định cũng như trong thực hiện các đạo luật và quy định đó ở nước mình, những quyền sau đây như được nêu trong Tuyên bố (1998) của ILO:

Loại bỏ một cách hiệu quả lao động trẻ em và, nhằm mục đích của Hiệp định này, cấm các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất;

Mỗi Bên công nhận mục tiêu loại bỏ tất cả các hình thức lao động cưỡng bức hoặc lao động ép buộc, bao gồm cả lao động trẻ em cưỡng bức hoặc ép buộc. Cần nhắc rằng các Bên đã có nghĩa vụ về vấn đề này theo Điều 19.3 (Quyền lao động), mỗi Bên cũng sẽ không khuyến khích, thông qua các sáng kiến mà họ cho là phù hợp, việc nhập khẩu hàng hóa từ các nguồn khác được sản xuất toàn bộ hoặc một phần bởi lao động cưỡng bức hoặc ép buộc, bao gồm cả lao động trẻ em cưỡng bức hoặc ép buộc.

b. Cơ chế thực hiện:

Hiệp định quy định về nghĩa vụ tham vấn công chúng cũng như nghĩa vụ phản hồi các yêu cầu liên quan đến lao động từ các bên liên quan.

Hiệp định đưa ra cơ chế thực thi các cam kết về lao động thông qua: Đối thoại; Đầu mối liên lạc; Hội đồng lao động.

Hiệp định nhấn mạnh sự tham gia của công chúng (đối tác xã hội) vào quá trình xây dựng và thực hiện pháp luật lao động của các quốc gia.

Hiệp định thúc đẩy tham vấn lao động, chia sẻ thông tin giữa các quốc gia thành viên trong giải quyết các vụ việc về lao động trước khi áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp. Theo đó, việc vi phạm các cam kết về lao động có thể dẫn đến việc bị áp dụng chế tài thương mại.

2. EVFTA. Chương 15 về thương mại và phát triển bền vững (Điều 3)

a) Nội dung:

Nhấn mạnh việc thực hiện các nghĩa vụ mà Việt Nam và EU đã cam kết với tư cách là thành viên của ILO và Tuyên bố 1998 của ILO về nguyên tắc và quyền cơ bản về lao động.

Tôn trọng, thúc đẩy và triển khai có hiệu quả các nguyên tắc liên quan đến các quyền cơ bản về lao động:

- Quyền tự do lập hội và thương lượng tập thể;
- Xóa bỏ lao động cưỡng bức và lao động bắt buộc;
- Cấm sử dụng lao động trẻ em;
- Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp.

b) Mức độ cam kết:

Thúc đẩy: khuyến khích sự tuân thủ, dưới sự quan sát của Nhóm tư vấn trong nước.

► 4. Các cam kết về xóa bỏ lao động trẻ em quốc tế và trong khu vực ASEAN

Hộp 10. Liên minh 8.7

Liên minh 8.7 xóa bỏ lao động trẻ em dưới mọi hình thức

Chính phủ Việt Nam đã thể hiện cam kết mạnh mẽ nhằm chấm dứt lao động trẻ em thông qua việc cải thiện luật pháp và chính sách quốc gia để ngăn ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em, xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia giai đoạn 2016-2020. Cam kết này đã được củng cố bởi cam kết của Việt Nam trở thành quốc gia tiên phong trong Liên minh 8.7 và đẩy nhanh hành động để đạt được Mục tiêu 8.7 của SDG nhằm xóa bỏ lao động trẻ em vào năm 2025 và xóa bỏ lao động cưỡng bức, nô lệ hiện đại và buôn bán người vào năm 2030. Liên minh tập hợp các nhóm các bên liên quan (như các tổ chức xã hội dân sự, học viện, cơ quan truyền thông, các cơ quan của Liên hợp quốc) ở cấp quốc tế, quốc gia và địa phương, để hợp tác, lập chiến lược, chia sẻ kiến thức và cuối cùng là đẩy nhanh tiến độ để các quốc gia có thể đạt được mục tiêu 8.7.

Thực hiện cam kết này, với tư cách là một quốc gia tiên phong, Việt Nam cam kết sẽ làm nhiều hơn và hành động nhanh hơn để đạt được Mục tiêu 8.7. Việt Nam đi tiên phong trong các cách tiếp cận và giải pháp mới nhằm chấm dứt lao động trẻ em vào năm 2025 và sẽ tập trung vào các lĩnh vực lao động trẻ em thích hợp nhất ở Việt Nam, bao gồm Lao động trẻ em và Kinh doanh (tập trung vào lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng), Buôn bán trẻ em, Lao động trẻ em và Giáo dục và Lao động trẻ em trong Nông nghiệp.

Hộp 11. Kế hoạch Hành động Xóa bỏ Bạo lực trẻ em Khu vực ASEAN

- Năm 2013, các nhà lãnh đạo ASEAN thông qua *Tuyên bố về Xóa bỏ Bạo lực với Phụ nữ và Xóa bỏ Bạo lực với Trẻ em*, và trong Tuyên bố đó, Ủy ban thúc đẩy và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em trong ASEAN (ACWC) đặt ra nhiệm vụ phải thúc đẩy việc thực hiện Tuyên bố này. Ngoài ra, tại kỳ họp lần thứ 10 tại Myanmar vào năm 2014, ACWC đã thông qua đề xuất xây dựng Kế hoạch Hành động Xóa bỏ Bạo lực trẻ em (EVAC) Khu vực ASEAN. KHHĐ này có nêu chi tiết về các hình thức bạo lực trẻ em cần được xóa bỏ, 08 hoạt động chính nhằm xóa bỏ bạo lực trẻ em trong khu vực ASEAN cụ thể như sau:

1. Các hình thức bạo lực trẻ em

- **Bạo lực thân thể** với trẻ em là việc người lớn hoặc những trẻ em khác cố ý sử dụng vũ lực có khả năng làm tổn hại gây ra tử vong hoặc không gây ra tử vong.
- **Bạo lực tình dục** bao gồm bất kỳ hành động tình dục hay ý định thực hiện hành động tình dục nào của người thành niên đối với trẻ em bao gồm xúi giục hoặc cưỡng ép, đe dọa hoặc ép buộc trẻ em tham gia vào bất kỳ hành động tình dục. Mặc dù trẻ em bị xâm hại tình dục có thể không bị sử dụng vũ lực hoặc hạn chế về thân thể song các em vẫn không thể tránh khỏi những tác động tới tâm lý.
- **Bạo lực tinh thần** thường được mô tả là ngược đãi về tinh thần, lạm dụng tinh thần, lạm dụng bằng lời nói, lạm dụng tình cảm hoặc xao nhãng.
- **Xao nhãng** hoặc **đổi xử thờ ơ** là việc không đáp ứng những nhu cầu về thể chất và tâm lý của trẻ em, không bảo vệ trẻ em tránh khỏi nguy hiểm và bảo đảm các dịch vụ y tế, khai sinh và các dịch vụ khác khi những người có trách nhiệm chăm sóc trẻ em có đủ phương tiện, kiến thức và khả năng tiếp cận các dịch vụ để làm những việc đó.

1. Các hoạt động được đề xuất trong Kế hoạch Hành động Khu vực về Bạo lực Trẻ em

• HOẠT ĐỘNG 1: Phòng ngừa

- Nâng cao nhận thức cho tất cả các thành phần trong xã hội về tác hại của các hình thức bạo lực đối với trẻ em thông qua giáo dục chính quy và không chính quy.
- Xây dựng các chính sách và qui trình để ngăn ngừa hành vi lạm dụng trẻ em của các cán bộ và nhân viên; Xây dựng các biện pháp phòng ngừa bạo lực trên mạng.

• HOẠT ĐỘNG 2: Các dịch vụ Bảo vệ, Can thiệp và Hỗ trợ

• HOẠT ĐỘNG 3: Khung pháp lý, Hệ thống Truy tố và Tư pháp

- Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về lao động trẻ em đặc biệt các Công ước của ILO về độ tuổi tối thiểu và các hình thức lao động trẻ em nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, cần phải đưa ra các biện pháp bảo vệ đặc biệt đối với trường hợp lao động trẻ em trong các gia đình.

• HOẠT ĐỘNG 4: Nâng cao năng lực

- Thúc đẩy và hỗ trợ chia sẻ những kinh nghiệm thành công, những thông lệ và bài học kinh nghiệm tốt ở quốc gia và khu vực về xóa bỏ bạo lực trẻ em thông qua các chuyến học tập kinh nghiệm, hội thảo và chia sẻ tài liệu.

• HOẠT ĐỘNG 5: Nghiên cứu và thu thập số liệu

• HOẠT ĐỘNG 6: Quản lý, Điều phối, Giám sát và Đánh giá

- Thiết lập một hệ thống giám sát và đánh giá hiệu quả về việc xóa bỏ bạo lực trẻ em nhằm đánh giá sự tiến bộ dựa trên các Mục tiêu Phát triển Bền vững và tiêu chuẩn quốc tế.

• HOẠT ĐỘNG 7: Hợp tác và Phối hợp


• HOẠT ĐỘNG 8: Rà soát cấp Khu vực và Truyền thông về Kế hoạch hành động khu vực về xóa bỏ bạo lực trẻ em.

Tìm hiểu thêm tại:

https://asean.org/?static_post=asean-regional-plan-action-elimination-violence-children-asean-rpa-evac

Văn phòng ILO Việt Nam

Tòa nhà Xanh Một Liên Hợp Quốc
304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

 +84 24 38 500 100

 hanoi@ilo.org

 www.ilo.org/hanoi

 Vietnam.ILO

